

Số: 346 /QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Trồng trọt.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh mục kèm theo).

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2022.

Bãi bỏ Quyết định số 3524/QĐ-BNN-TT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới

ban hành lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục thuộc Bộ, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (bản PDF);
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Trung tâm Thống kê và Tin học;
- Lưu: VT, TT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quốc Doanh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung <sup>1</sup>	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung <sup>2</sup>	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>						
1.	2.002338	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ <sup>3</sup>	Trồng trọt	Cục Trồng trọt
2.	2.002339	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch			

<sup>1</sup> Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 3524/QĐ-BNN-TT ngày 07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>2</sup> Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len

<sup>3</sup> Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len.

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRÔNG TRỘT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

### A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

#### I. Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch

##### 1. Trình tự thực hiện:

###### a) Bước 1: Nộp hồ sơ

*Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu (sau đây viết tắt là EU) và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len (sau đây viết tắt là UK) đến Cục Trồng trọt.*

###### b) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Cục Trồng trọt kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Trồng trọt xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

###### c) Bước 3: Thẩm định và trả kết quả

*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định và chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK; trường hợp không chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

###### d) Bước 4: Công bố trên Cổng thông tin điện tử

*Cục Trồng trọt công bố trên Cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn danh sách tổ chức khảo nghiệm; tên tổ chức, cá nhân được chứng nhận chủng loại gạo thơm, Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã cấp hoặc hủy bỏ; Danh mục chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU được cập nhật sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Ủy ban Thương mại Hiệp định EVFTA; Danh mục gạo thơm xuất khẩu sang UK được cập nhật sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Ủy ban Thương mại Hiệp định UKVFTA.”*

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

Trường hợp nộp qua môi trường điện tử: Thành phần hồ sơ phải được kê khai và ký chữ ký số trên các biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

##### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

###### a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP;
- *Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông*

*tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK;*

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP;

- Văn bản thỏa thuận chuyên giao Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm không đứng tên trong Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm.

b) Số lượng: 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Trồng trọt.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm.

**8. Phí, lệ phí:** Không

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK;

- Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Gạo thơm được sản xuất từ giống lúa thơm có chất lượng hạt giống phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; có thông tin rõ ràng về diện tích, địa điểm trồng (tô/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố).

- Lô ruộng lúa thơm được kiểm tra đảm bảo độ thuần giống (% số cây) không nhỏ hơn 95%.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu;

- Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len.

**Phụ lục V**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN,**  
**CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM**

*(Kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022  
của Chính phủ)*

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN/CHỨNG NHẬN LẠI**  
**CHỦNG LOẠI GẠO THƠM**

Kính gửi: .....

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm

- Mã số doanh nghiệp/Chứng minh Nhân dân/căn cước công dân: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Nội dung đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm.

- Tên gạo thơm: .....

- Tên giống lúa thơm: .....

- Địa điểm trồng lúa thơm: .....

- Vụ sản xuất: .....

- Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng (ghi rõ Quốc gia nơi đến):.....

+ Loại bao 5 kg hoặc ít hơn 5 kg: .....bao (Số bao)

+ Loại bao trên 5 kg đến 20 kg: .....bao (Số bao)

- Tổng khối lượng tịnh: .....

- Tổng khối lượng cả bì: .....

- Mô tả sản phẩm: .....

- Số Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

- Trường hợp đề nghị chứng nhận lại nêu rõ lý do: .....

- Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đã cấp:...

Tổ chức, cá nhân cam kết nội dung trong đơn là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Ngày..... tháng..... năm.....*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## PHỤ LỤC VI

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHỦNG LOẠI GẠO THƠM  
(Kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM/SOCIALIST REPUBLIC OF  
VIETNAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc/Independence - Freedom - Happiness**

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHỦNG LOẠI GẠO THƠM  
AUTHENTICITY CERTIFICATE OF FRAGRANT RICE**

Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Điều 5 (Specimen authenticity certificate referred to in Article 5 of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991)

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu (tên và địa chỉ đầy đủ) <i>Exporter (Name and full address)</i>	GIẤY CHỨNG NHẬN (CERTIFICATE OF AUTHENTICITY) để xuất khẩu vào EU ( <i>for export to the European Union</i> )
2. Người nhận hàng (tên và địa chỉ đầy đủ) <i>Consignee (Name and full address)</i>	Số ..... No ( ORIGINAL) được ban hành bởi (tên và địa chỉ đầy đủ của cơ quan ban hành) <i>issued by (Name and full address of issuing body)</i>
3. Quốc gia và địa điểm trồng ( <i>country and place of cultivation</i> )	4. Quốc gia đến tại EU ( <i>country of destination in EU</i> )
5. Mô tả sản phẩm ( <i>Description of goods</i> )	6. Đóng gói 5 kg hoặc ít hơn (số bao) <i>Packing 5 kg or less (number of packings)</i>
	7. Đóng gói trên 5 kg đến 20 kg (số bao) <i>Packing between 5 and 20 kg (number of packings)</i>
	8. Khối lượng tịnh/ <i>Net weight (kg)</i> Khối lượng cả bì/ <i>Gross weight (kg)</i>
9. TUYÊN BỐ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN XUẤT KHẨU/ <i>DECLARATION BY EXPORTER</i>	
Xác nhận mọi thông tin nêu trên là chính xác/ <i>The undersigned declares that the information shown above is correct</i>	
Địa điểm và ngày/ <i>Place and date:</i>	Chữ ký/ <i>Signature</i>
Dấu/ <i>Stamp:</i>	
10. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN/ <i>CERTIFICATION BY THE ISSUING BODY</i>	
xác nhận rằng loại gạo thơm mô tả trên là một trong giống gạo thơm đã được liệt kê tại Phụ lục I trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 2020/991 và các thông tin trong giấy chứng nhận này là chính xác / <i>It is hereby certified that the rice described above is one of the varieties of fragrant rice listed in Annex I of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991 and that the information shown in this certificate is correct.</i>	
Địa điểm và ngày/ <i>Place and date</i>	Chữ ký/ <i>Signature</i>
Dấu/ <i>Stamp:</i>	
11. CHO CƠ QUAN THẨM QUYỀN CỦA EU/ <i>FOR COMPETENT AUTHORITIES IN THE EU</i>	

**Ghi chú:** Tại mục 5. Mô tả sản phẩm (Description of goods) cần ghi các thông tin sau: Tên loại gạo thơm; loại gạo xuất khẩu: (gạo xay, xát.....); quy cách đóng gói:.....

**Phụ lục VIa**  
**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨNG LOẠI GẠO THƠM**

*(Kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022  
của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM / SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc / Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨNG LOẠI GẠO THƠM**  
**AUTHENTICITY CERTIFICATE OF FRAGRANT RICE**

Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo quy định tại Hiệp định UKVFTA (*Specimen authenticity certificate referred to in the UKVFTA*)

<p>1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu (tên và địa chỉ đầy đủ) Exporter (<i>Name and full address</i>)</p>	<p>GIẤY CHỨNG NHẬN (<i>CERTIFICATE OF AUTHENTICITY</i>) để xuất khẩu vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (<i>for export to the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland</i>) Số (No)..... (ORIGINAL)</p>
<p>2. Người nhận hàng (tên và địa chỉ đầy đủ) Consignee (<i>Name and full address</i>)</p>	<p>được ban hành bởi (tên và địa chỉ đầy đủ của cơ quan ban hành) <i>issued by (Name and full address of issuing body)</i></p>
<p>5. Mô tả sản phẩm (<i>Description of goods</i>)</p>	<p>3. Quốc gia và địa điểm trồng (<i>country and place of cultivation</i>):</p>
	<p>4. Quốc gia đến (<i>country of destination</i>):</p>
	<p>6. Đóng gói 5kg hoặc ít hơn (số bao) <i>Packing 5 kg or less (number of packings)</i> 7. Đóng gói trên 5kg đến 20kg (số bao) <i>Packing between 5 and 20 kg (number of packings)</i> 8. Khối lượng tịnh/<i>Net weight (kg)</i> Khối lượng cả bì/<i>Gross weight (kg)</i></p>
<p>9. TUYÊN BỐ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN XUẤT KHẨU / <i>DECLARATION BY EXPORTER</i> Xác nhận mọi thông tin nêu trên là chính xác/<i>The undersigned declares that the information shown above is correct</i> Địa điểm và ngày/<i>Place and date</i>: Chữ ký/<i>Signature</i> Dấu /<i>Stamp</i>:</p>	
<p>10. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN/ <i>CERTIFICATION BY THE ISSUING BODY</i> xác nhận rằng loại gạo thơm mô tả trên là một trong giống gạo thơm đã được thỏa thuận trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, các thông tin trong giấy chứng nhận này là chính xác / <i>It is hereby certified that the rice described above is one of the varieties of fragrant rice agreed in the UKVFTA and that the information shown in this certificate is correct.</i> Địa điểm và Ngày /<i>Place and date</i> Chữ ký/<i>Signature</i> Dấu /<i>Stamp</i>:</p>	
<p>11. CHO CƠ QUAN THẨM QUYỀN CỦA UK/ <i>FOR COMPETENT AUTHORITIES IN THE UK</i></p>	

**Ghi chú / Notes:** Tại mục 5. Mô tả sản phẩm cần ghi các thông tin sau: Tên loại gạo thơm; loại gạo xuất khẩu: (gạo xay, xát....); quy cách đóng gói:..... / *At box 5. Description of goods: please provide the information: name of fragrant rice; types of rice for export: (husked, milled rice....); packing weight...*



**PHỤ LỤC II**  
**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA LÔ RUỘNG LÚA THƠM**  
*(Kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA LÔ RUỘNG LÚA THƠM**  
*(Số: ...../BBKTĐR-.....)*

Hôm nay, ngày... tháng .....năm ....., tại .....

**I. TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG:**

1. Tên tổ chức:

.....

2. Địa chỉ: ..... Điện thoại:

.....

3. Tên người thực hiện kiểm tra:

- Ông (bà): ..... - Chức vụ:

.....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ:

.....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ:

.....

**II. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA LÔ RUỘNG LÚA THƠM**

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra:

.....

2. Địa chỉ: ..... Điện  
 thoại:.....

3. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra:

- Ông (bà): ..... - Chức vụ:

.....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ:

.....

- Ông (bà): ..... - Chức vụ:

.....

**III. NỘI DUNG KIỂM TRA:**

1. Thông tin về lô ruộng lúa thơm

- Tên đơn vị sản xuất:

.....

- Địa chỉ:

.....

- Địa điểm sản xuất:

.....

- Diện tích: ..... Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra:

.....

.....  
 .....  
 - Tên giống lúa thơm:

.....  
 - Vụ sản xuất: ..... Ngày gieo trồng:

.....  
 - Chất lượng hạt giống lúa thơm (siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận): .....

- Thời kỳ kiểm tra (giai đoạn sinh trưởng, phát triển):  
 .....

- Thực trạng sinh trưởng và phát triển của giống lúa thơm:  
 .....

- Quy trình sản xuất (nếu có):  
 .....

2. Kết quả kiểm tra:

- Tổng số mẫu điểm kiểm tra:  
 .....

- Tổng số cây kiểm tra:  
 .....

- Tổng số cây khác dạng:  
 .....

- Độ thuần của giống (% số cây):  
 .....

- Năng suất dự kiến:  
 .....

- Sản lượng dự kiến:  
 .....

3. Kết luận, đề nghị:  
 .....  
 .....

Biên bản đã được đọc lại, các bên thống nhất với nội dung nêu trên và ký xác nhận. Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
 ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**NGƯỜI THỰC HIỆN  
 KIỂM TRA**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Ngày... tháng... năm...*  
**TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM  
 GIỐNG CÂY TRỒNG**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## **II. Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch**

### **1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Bước 1: Nộp hồ sơ

*Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu (sau đây viết tắt là EU) và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len (sau đây viết tắt là UK) đến Cục Trồng trọt trong trường hợp Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã chứng nhận.*

#### b) Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Cục Trồng trọt kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Trồng trọt xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

#### c) Bước 3: Thẩm định và trả kết quả

*Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định và chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK; trường hợp không chứng nhận lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

#### d) Bước 4: Công bố trên Cổng thông tin điện tử

*Cục Trồng trọt công bố trên Cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn danh sách tổ chức khảo nghiệm; tên tổ chức, cá nhân được chứng nhận chủng loại gạo thơm, Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã cấp hoặc hủy bỏ; Danh mục chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU được cập nhật sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Ủy ban Thương mại Hiệp định EVFTA; Danh mục gạo thơm xuất khẩu sang UK được cập nhật sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Ủy ban Thương mại Hiệp định UKVFTA.*

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

Trường hợp nộp qua môi trường điện tử: Thành phần hồ sơ phải được kê khai và ký chữ ký số trên các biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chứng nhận lại chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP;

- Mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm

*theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK;*

- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã chứng nhận;

- Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã cấp đổi với trường hợp bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin liên quan.

b) Số lượng: 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Trồng trọt.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm.

**8. Phí, lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị chứng nhận lại chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu;

- Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len.

**Phụ lục V**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN,**  
**CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM**

*(Kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022  
của Chính phủ)*

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN/CHỨNG NHẬN LẠI**  
**CHỦNG LOẠI GẠO THƠM**

Kính gửi: .....

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm .....
  - Mã số doanh nghiệp/Chứng minh Nhân dân/căn cước công dân: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
- Nội dung đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm.
- Tên gạo thơm: .....
  - Tên giống lúa thơm: .....
  - Địa điểm trồng lúa thơm: .....
  - Vụ sản xuất: .....
  - Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng (ghi rõ Quốc gia nơi đến):.....
  - + Loại bao 5 kg hoặc ít hơn 5 kg: .....bao (Số bao)
  - + Loại bao trên 5 kg đến 20 kg: .....bao (Số bao)
  - Tổng khối lượng tịnh: .....
  - Tổng khối lượng cả bì: .....
  - Mô tả sản phẩm: .....
  - Số Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra: .....
  - Thông tin khác (nếu có): .....
  - Trường hợp đề nghị chứng nhận lại nêu rõ lý do: .....
  - Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đã cấp:...

Tổ chức, cá nhân cam kết nội dung trong đơn là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC VII****MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN LẠI CHỨNG LOẠI GẠO THƠM***(Kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM/SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc/Independence - Freedom - Happiness**

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨNG LOẠI GẠO THƠM (CẤP LẠI)  
AUTHENTICITY CERTIFICATE OF FRAGRANT RICE (RE-ISSUE)**Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Điều 5 (*Specimen authenticity certificate referred to in Article 5 of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991*)

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu (tên và địa chỉ đầy đủ) <i>Exporter (Name and full address)</i>	GIẤY CHỨNG NHẬN (CERTIFICATE OF AUTHENTICITY) để xuất khẩu vào EU ( <i>for export to the European Union</i> )
2. Người nhận hàng (tên và địa chỉ đầy đủ) <i>Consignee (Name and full address)</i>	Số ..... No ( ORIGINAL) được ban hành bởi (tên và địa chỉ đầy đủ của cơ quan ban hành) <i>issued by (Name and full address of issuing body)</i> Giấy chứng nhận này thay thế cho chứng nhận số ..... ngày ..... do ..... cấp/ <i>This Certificate replaces for the Certificate of Authenticity No ..... dated on..... issued by .....</i>
	3. Quốc gia và địa điểm trồng ( <i>country and place of cultivation</i> )
	4. Quốc gia đến tại EU ( <i>country of destination in EU</i> )
5. Mô tả sản phẩm ( <i>Description of goods</i> )	6. Đóng gói 5 kg hoặc ít hơn (số bao) <i>Packing 5 kg or less (number of packings)</i>
	7. Đóng gói trên 5 kg đến 20 kg (số bao) <i>Packing between 5 and 20 kg (number of packings)</i>
	8. Khối lượng tịnh/ <i>Net weight (kg)</i> Khối lượng cả bì/ <i>Gross weight (kg)</i>
9. TUYÊN BỐ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN XUẤT KHẨU/ <i>DECLARATION BY EXPORTER</i> Xác nhận mọi thông tin nêu trên là chính xác/ <i>The undersigned declares that the information shown above is correct</i> Địa điểm và ngày/ <i>Place and date:</i> Chữ ký/ <i>Signature</i> Dấu/ <i>Stamp:</i>	
10. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN XÁC NHẬN/ <i>CERTIFICATION BY THE ISSUING BODY</i> xác nhận rằng loại gạo thơm mô tả trên là một trong giống gạo thơm đã được liệt kê tại Phụ lục I trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 2020/991 và các thông tin trong giấy chứng nhận này là chính xác / <i>It is hereby certified that the rice described above is one of the varieties of fragrant rice listed in Annex I of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991 and that the information shown in this certificate is correct.</i> Địa điểm và ngày/ <i>Place and date</i> Chữ ký/ <i>Signature</i> Dấu/ <i>Stamp:</i>	
11. CHO CƠ QUAN THẨM QUYỀN CỦA EU/ <i>FOR COMPETENT AUTHORITIES IN THE EU</i>	

**Ghi chú:** Tại mục 5. Mô tả sản phẩm (Description of goods) cần ghi các thông tin sau: Tên loại gạo thơm; loại gạo xuất khẩu: (gạo xay, xát....); quy cách đóng gói: .....

